TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 124/2025/HS-PT
Ngày 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Chu Thành Quang;
ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên toà: ông Lương Hải Anh - Thư kí Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:* ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 679/2025/TLHS-PT ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 11-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

Vũ Thị T sinh ngày 22/9/1981 tại Nam Định; nơi thường trú: TT Nam Thành Công, phường Đống Đa), thành phố Hà Nội; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: xã C, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Nguyễn Văn H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đinh Thị Kim T - Văn phòng luật sư B, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* bà Trịnh Thị T1 sinh năm 1957.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Trịnh Thị T1 trú tại: thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương có con gái là chị Lê Thị Duyên và con rể là anh Phan Văn Định. Tháng 10/2022 vợ chồng chị Duyên, anh Định xây xong căn hộ 05 tầng tại địa chỉ: số nhà 1046 tổ 11, khu 9B, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh. Do 2 vợ chồng chị Duyên đang ở nước ngoài (Đức) nên ủy quyền cho bà T1 quản lý và cho thuê căn hộ nêu trên và bà T1 đã treo biển cho thuê.

Ngày 10/10/2022, do có nhu cầu thuê 01 căn nhà tại phường Bãi Cháy, TP Hạ Long để sinh sống nên Vũ Thị T đã liên hệ ký hợp đồng với bà T1 thuê toàn bộ căn nhà 5 tầng trên trong thời gian 10 năm bắt đầu từ tháng 10/2022 với thỏa thuận năm đầu từ tháng 10/2022 đến tháng 10/2023 là 18 triệu đồng/01 tháng, từ năm sau sẽ là 20 triệu đồng/01 tháng. T đã trả tiền thuê nhà cho bà T1 năm đầu tiên là 200 triệu đồng. Sau khi cho T thuê, bà T1 về quê ở Hải Dương sinh sống, không ra thành phố Hạ Long.

Từ tháng 8 năm 2023, T hết tiền chi tiêu sinh hoạt nhưng không nói cho bà T1 biết và vẫn tiếp tục ở lại căn hộ của bà T1. Biết bà T1 không ra thành phố Hạ Long để kiểm tra và trong quá trình sinh sống tại căn nhà thuê trên, T thấy căn nhà xây dựng còn nhiều thiếu sót như đường ống nước thường xuyên tắc, tường nhà giáp với hàng xóm là nhà bà *Đỗ Thị Hiện*, sinh năm 1962, ở sát nhà bà T1 vẫn chưa trát, biết bà T1 có mâu thuẫn với hàng xóm sống xung quanh nên khó sửa chữa nhà, nên T nảy sinh ý định đưa ra các thông tin gian dối về việc sửa nhà (căn hộ bà T1 cho T thuê) như: trát tường, làm mái tum, xây thêm tầng ở phía sau nhà, mua thêm đất xây dựng cho thửa đất trên; lắp đặt điều hòa, thiết bị phòng cháy chữa cháy, xây kè…để bảo bà T1 chuyển tiền cho T làm. Tin tưởng T, bà T1 đã nhờ anh chị em, cháu hoặc người quen chuyển khoản nhiều lần vào số tài khoản Eximbank số 170314849062841 của T với tổng số tiền 1.015.000.000 đồng. Khi nhận được tiền T đã không sử dụng vào các mục đích như đã nói với bà T1 nêu trên mà sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

- Tháng 8/2023, T1 nói dối bà T1 sẽ sửa chữa lại nhà và lắp đặt điều hòa cho các phòng và lắp đặt kệ để bán hàng và yêu cầu bà T1 phải hỗ trợ. Bà T1 đồng ý và ngày 27/8/2023 bà T1 chuyển 30 triệu đồng cho T hỗ trợ tiền lắp điều hòa, ngày 01/9/2023 chuyển số tiền 60 triệu đồng hỗ trợ lắp đặt kệ bán hàng cho T. Sau khi nhận tiền của bà T1 tại thời điểm đó T đã chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết mà không lắp đặt điều hòa hay làm kệ bán hàng nhưng vẫn bảo với bà T1 là đã làm xong.

- Ngày 14/9/2023, T nói dối bà T1 là nhà chưa có hệ thống phòng cháy chữa cháy mà chính quyền yêu cầu phải làm, nên yêu cầu bà T1 phải chuyển cho T 100 triệu đồng để làm. Bà T1 chuyển 100 triệu đồng cho T vào tài khoản nêu trên. Sau khi nhận tiền, T đã chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết nhưng vẫn nói với bà T1 là đã lắp đặt xong hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Ngày 23/10/2023, do có việc cần tiền nên T đã nói dối bảo bà T1 chuyển cho T 200 triệu đồng nữa để T nói với anh Nguyễn Văn Hân (*sinh năm 1976, chồng T*) là bà T1 đã cho T vay tiền sửa nhà để anh Hân sẽ đưa lại tiền sửa nhà cho T, T sẽ trả cho bà T1. Để tạo lòng tin T còn giả danh chồng T đang cầm điện thoại của T nhắn tin cho bà T1 hỏi về việc sửa chữa nhà và việc bà T1 sẽ hỗ trợ tiền để T sửa lại nhà *(có hình ảnh tin nhắn kèm theo)*. Bà T1 đồng ý chuyển 200 triệu đồng cho T. Sau khi nhận tiền, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không chuyển lại tiền cho bà T1 theo như thỏa thuận.

- Ngày 11/12/2023 T tiếp tục yêu cầu bà T1 chuyển 20 triệu đồng để ốp bể và mua máy bơm, bà T1 bảo không có tiền nên chỉ chuyển cho T 15 triệu đồng. Sau khi nhận tiền T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không sửa chữa, mua bán gì nhưng vẫn bảo bà T1 là đã làm xong.

- Khoảng tháng 3/2024, T nói dối bà T1 là đã làm việc được với bà Đỗ Thị Hiện đồng ý để T làm mái tôn, trát tường nhà phía sát nhà bà Hiện (*do trước đây 2 nhà mâu thuẫn, bà Hiện không cho bà T1 làm*). Thấy mâu thuẫn đã được giải quyết, bà T1 tin tưởng bảo T cứ làm hết bao nhiêu tiền bà T1 sẽ chi. Lợi dụng việc đó T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 chuyển tiền để mua tôn, trát tường, cảm ơn bà Hiện, để chiếm đoạt tiền của bà T1, cụ thể: ngày 25/3/2024, T yêu cầu bà T1 gửi 03 triệu đồng để trả công thợ; ngày 26/3/2024, yêu cầu gửi 05 triệu đồng để mua tôn; ngày 28/3/2024, yêu cầu bà T1 gửi 07 triệu đồng làm tường nhà; ngày 04/4/2024, yêu cầu bà T1 gửi 25 triệu đồng mua tôn; ngày 08/4/2024, yêu cầu bà T1 gửi 70 triệu đồng trát tường nhà; ngày 25/6/2024, T nói đã làm xong và yêu cầu bà T1 gửi 100 triệu để cảm ơn bà Hiện. Bà T1 đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản ngân hàng trên cho T. T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết nhưng vẫn nói với bà T1 là đã làm xong hết các nội dung công việc trên.

- Ngày 16/4/2024, T nói dối bà T1 là căn nhà bà T1 phần phía sau nhà mới xây đến tầng 2 (*do trước đây bà T1 xảy ra mâu thuẫn với hàng xóm và phần đất đó không phải đất xây dựng nên khi xây dựng hàng xóm khiếu kiện nên không làm được*), giờ T về thuê nhà ở lâu dài nên hàng xóm đồng ý cho xây thêm từ tầng 3 đến tầng 5 phía sau căn nhà và yêu cầu bà T1 chuyển số tiền 150 triệu để T xây, bà T1 đã chuyển cho T số tiền này. Sau khi nhận tiền, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không xây dựng gì nhưng sau đó vẫn bảo với bà T1 là đã xây xong.

- Khoảng tháng 5/2024, T nói dối với bà T1 là phía sau căn nhà của bà T1 có phần đất không có trong sổ, cần mua thêm để xây dựng làm chỗ uống nước cho đẹp và cần 200 triệu để gửi chính quyền địa phương lo thủ tục. Chồng T sẽ đứng ra ứng trước cho bà T1 300 triệu đồng. Bà T1 đã chuyển 200 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng Eximbank số 170314849062841 của T. Sau khi nhận tiền của bà T1, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không làm gì cho bà T1 nhưng vẫn nói với bà T1 là đã làm xong hết.

- Ngày 03/7/2024, T nói với bà T1 phía sau nhà là đồi, mỗi lần mưa là nước chảy mạnh, sợ bị sạt lở nên yêu cầu bà T1 phải gửi 50 triệu đồng để làm kè. Bà T1 đã gửi 50 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng Eximbank số 170314849062841 của T. Sau khi nhận tiền của bà T1, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, nhưng vẫn nói với bà T1 là đã làm xong kè.

Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của bà T1 là 1.015.000.000 đồng. Đến ngày 13/7/2024, do thấy nhiều tháng T chưa trả tiền nhà nên bà T1 đã ra kiểm tra bất ngờ thì phát hiện T nói dối, không thực hiện việc sửa chữa như T đã nói với bà T1. T chỉ sửa lại căn bếp ở tầng 1 và lắp thêm điều hòa. Tuy nhiên việc T sửa lại căn bếp theo bà T1 khai thì T không yêu cầu bà T1 phải chuyển tiền để sửa chữa; khi gặp bà

T1, T thừa nhận với bà T1 về việc lừa dối bà T1 để chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Sau đó lợi dụng bà T1 không để ý T đã bỏ đi, bà T1 gọi điện thì T khất lần và trốn tránh nên bà T1 đến Cơ quan điều tra trình báo, giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng thuê nhà giữa bà T1 và T; hình ảnh các tin nhắn được chụp từ màn hình điện thoại qua ứng dụng Zalo về các nội dung trao đổi giữa bà T1 với T về các lần T đưa ra lý do để bà T1 chuyển tiền; các lần T giả làm chồng cầm điện thoại của chính T nhắn cho bà T1; các hình ảnh chuyển khoản cho T; tin nhắn đòi tiền giữa bà T1 và T…

Cơ quan điều tra đã cho Vũ Thị T và Trịnh Thị T1 cùng xác định thực trạng căn nhà số 1046, tổ 11, khu 9B, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh xác định các nội dung T đưa ra nói với bà T1 về việc sửa chữa nhà, mua thêm đất để nhận tiền của bà T1 đều không đúng, không có hạng mục nào được thực hiện.

Kiểm tra sao kê tài khoản ngân hàng của Vũ Thị T xác định: từ tháng 8/2023 đến tháng 7/2024 Vũ Thị T đã nhiều lần nhận tiền của bà Trịnh Thị T1 với tổng số tiền là 1.015.000.000 đồng, với các lý do chuyển tiền như đã nêu trên. Sau khi nhận tiền của bà T1, T đều sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Kiểm tra điện thoại của bà Trịnh Thị T1 và Vũ Thị T phát hiện nội dung trao đổi qua tin nhắn zalo giữa bà T1 và T như đã nêu trên, trong đó có các hình ảnh T gửi cho bà T1 thể hiện việc đã sửa chữa lại nhà.

Bà Đỗ Thị H là hàng xóm sát nhà bà T1 có lời khai thể hiện: không có việc bà Hiện đồng ý cho T làm mái tôn, trát tường sát nhà vì trước đó khi bà T1 xây dựng đã xây hết đất, nếu làm mái tôn, trát tường nhà thì sẽ lấn sang đất của bà H. Bà H khẳng định không nhận bất cứ khoản tiền nào từ T như nội dung vụ án đã nêu.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: do T không có công việc làm, vừa mới sinh con thứ 3 nên gặp khó khăn về kinh tế, không có tiền để chi tiêu cá nhân, lợi dụng việc căn nhà của gia đình bà T1 xây dựng còn nhiều khiếm khuyết, bà T1 có mâu thuẫn với những người hàng xóm xung quanh trước đó và sau khi cho T thuê căn nhà trên thì bà T1 về sinh sống tại Hải Dương, không ra TP Hạ Long để kiểm tra nhà, nên T đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối, để nhận tiền của bà T1 sau đó chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Hình ảnh nhà gửi cho bà T1 do T lấy trên mạng và nói là đã sửa chữa đẹp để tạo niềm tin cho bà T1.

Bà T1 yêu cầu Vũ Thị T phải hoàn trả lại số tiền 1.015.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 250.000.000 đồng.

Tại Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 11-4-2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm n khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị T 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-4-2025, bị cáo Vũ Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo vắng mặt.

- Ý kiến Kiểm sát viên: đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo T vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Trong thời gian thuê nhà bà T1 từ 8/2023 đến tháng 7/2024, lợi dụng việc bà T1 không đến kiểm tra nhà cho thuê, Vũ Thị T đã có hành vi gian dối nhiều lần yêu cầu bà T1 chuyển tiền để sửa chữa, xây dựng thêm công trình ngôi nhà cho thuê (trát tường, làm mái tum, xây thêm tầng ở phía sau nhà, mua thêm đất xây dựng cho thửa đất trên; lắp đặt điều hòa, thiết bị phòng cháy chữa cháy, xây kè…), chiếm đoạt của bà T1 tổng số 1.015.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Vũ Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là người phạm tội là phụ nữ có thai; bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, thì trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 250.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không chính xác. Xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án và nhân thân bị cáo xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ý kiến người bào chữa giảm hình phạt cho bị cáo theo quy định.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 36/2025/HS-ST ngày 11-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh như sau: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, n

khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị T 11 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bị cáo Vũ Thị T không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Viện phúc thẩm 1;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo Vũ Thị T;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam